

Số: /KH-UBND

Phú Lý, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban chỉ đạo phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/ĐU ngày 02/3/2026 của Thường trực Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý năm 2026;

UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý năm 2026 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Chỉ đạo xã thành các nhiệm vụ quản lý, điều hành của UBND xã; bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa chủ trương của Đảng với hoạt động của chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, xã hội số tại địa phương; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt giữa Kế hoạch của Ban Chỉ đạo xã với các chủ trương, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân; bảo đảm thuận lợi cho công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với đánh giá thi đua, khen thưởng; đồng thời xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai và kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã Phú Lý về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước tạo đột phá trong phương thức quản lý, điều hành của UBND xã, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026 trên địa bàn xã .

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G \geq 60% dân số.
- Tỷ lệ 100% ấp, nhà văn hóa, trường học, trạm y tế có Internet tốc độ cao.
- Tỷ lệ \geq 70% hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định tốc độ 1Gbps.
- Trang bị Camera giám sát an ninh, trật tự tại một số tuyến đường, khu dân cư.
- Tỷ lệ 100% cán bộ có thẩm quyền ký văn bản được trang bị chữ ký số.
- Kết nối mạng thông tin diện rộng của UBND từ tỉnh đến xã, liên thông với chính quyền và đoàn thể.

2.2. Đối với dữ liệu số

- Hoàn thành số hóa hồ sơ hộ tịch, đất đai, hộ khẩu, dữ liệu an sinh xã hội.
- Triển khai kho dữ liệu số bước đầu, phục vụ quản lý dân cư và thủ tục hành chính.
- 100% văn bản không mật được ký số, gửi - nhận - xử lý trên môi trường số. 100% yêu cầu thông tin, số liệu phục vụ tham mưu được khai thác qua môi trường số.

2.3. Kinh tế số - Xã hội số

- Ít nhất 01 mô hình thí điểm về nông nghiệp số.
- 50% sản phẩm OCOP và đặc sản địa phương có mã QR truy xuất nguồn gốc.
- 40% hộ kinh doanh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số $\geq 60\%$.
- Tỷ lệ $\geq 80\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).
- Tỷ lệ $\geq 50\%$ người dân trưởng thành có chữ ký số.

2.4. Giáo dục - Y tế số

- 70% học sinh có hồ sơ học tập điện tử; 70% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.
- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.
- Tỷ lệ $\geq 95\%$ người dân có sổ sức khỏe điện tử.
- 100% trường học, trạm y tế sử dụng phần mềm quản lý cơ bản.

2.5. Xã hội số

- 70% hộ gia đình thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh, truy cập internet.
- Tỷ lệ $\geq 90\%$ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số (y tế, giáo dục, BHXH, giao thông).
- Tỷ lệ 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được kiện toàn, hoạt động mang lại hiệu quả.
- Tỷ lệ 100% người dân được định danh số.

2.6. Cải cách hành chính

- Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh $\geq 0,8$.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” đạt 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$
- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.
- Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất $\geq 90\%$.
- Trên 80% thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến; trên 80% hồ sơ phát sinh mới được số hóa.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.
- Tỷ lệ 100% đối với:
 - + Xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.
 - + Theo dõi, giám sát nhiệm vụ trên môi trường điện tử.
 - + Cơ quan, nhà nước chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ điện tử.
- Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân đạt 95%.

2.7. Nguồn lực và đổi mới sáng tạo:

- Đảm bảo chi ngân sách tối thiểu 2% cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.
- Hình thành “không gian đổi mới sáng tạo” thí điểm tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Học tập cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch triển khai của tỉnh, xã đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân.
- Lòng ghép nội dung “Bình dân học vụ số” vào các hội nghị, cuộc họp giao ban tại xã, ấp.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của UBND xã

- Triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh; thực hiện nghiêm việc xử lý hồ sơ công việc, văn bản điện tử trên môi trường số.

- Rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã theo hướng “khai một lần - sử dụng nhiều lần”, giảm hồ sơ giấy.

- Thực hiện số hóa đầy đủ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; khai thác, sử dụng hiệu quả dữ liệu đã số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường ứng dụng chữ ký số, thanh toán trực tuyến, trả kết quả điện tử cho người dân và doanh nghiệp.

3. Phát triển kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp nhỏ và hộ kinh doanh

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn cho hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn về ứng dụng công nghệ số, hóa đơn điện tử, nền tảng số phục vụ sản xuất - kinh doanh.

- Khuyến khích người dân tham gia các nền tảng số phục vụ y tế, giáo dục, bảo hiểm, an sinh xã hội theo định hướng của tỉnh.

4. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, sáng kiến trong khu vực công và cộng đồng

- Khuyến khích cán bộ, công chức xã đề xuất sáng kiến, giải pháp cải tiến quy trình làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong cơ quan.

- Lựa chọn, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số, cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp tham gia các phong trào, hội thi, chương trình đổi mới sáng tạo do tỉnh phát động.

5. Bảo đảm an toàn thông tin và quản lý dữ liệu

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin được giao quản lý, sử dụng tại xã. Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

- Nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu công trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí triển khai thực hiện được dự toán và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng, ban hành và theo dõi việc tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57.

- Là đầu mối tổng hợp, đôn đốc các phòng, bộ phận chuyên môn, các ấp trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung của Nghị quyết 57 liên quan đến chuyển đổi số, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển xã hội số, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân.

- Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết và Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan triển khai các mô hình, sáng kiến, giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách.

- Tham mưu UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Phòng Kinh tế (hoặc bộ phận chuyên môn phụ trách kinh tế)

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

- Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế số, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, chuyển đổi số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ tổ chức, cá nhân áp dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo vào hoạt động kinh tế.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin phục vụ triển khai Nghị quyết 57.

- Phối hợp với các Phòng chuyên môn tham mưu UBND xã cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 57 thành chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.

4. Công an xã

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Đề án 06 trong phục vụ quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

- Phối hợp thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết 57.

5. Cán bộ, công chức xã và Tổ công nghệ số cộng đồng

Chủ động nâng cao năng lực số; trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng các nền tảng số.

6. Các ấp trên địa bàn

- Triển khai thực hiện kế hoạch, tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia chuyển đổi số, học tập kỹ năng số, sử dụng dịch vụ số.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết 57 và Kế hoạch đến Nhân dân.

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại cơ sở; vận động Nhân dân tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện địa phương.

VI. CHẾ ĐỘ THEO DÕI, BÁO CÁO

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, cơ quan, đơn vị có liên quan định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã theo hướng dẫn, bảo đảm thống nhất với yêu cầu của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Phú Lý năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và công nghệ;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Như phần V, VI (thực hiện);
- Lưu: VT, VHXXH

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thúc Quân